

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1402/2007/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 08 tháng 8 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành định mức chi đối với các đề tài, dự án khoa học
và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số: 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN ngày 7 tháng 5 năm 2007 của Liên Bộ Tài chính, Khoa học và Công nghệ “Về việc hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước”;

Xét đề nghị của Liên Sở Khoa học và Công nghệ, Tài chính (tại Tờ trình số 386/LS-KHCN-TC ngày 09/7/2007); Kèm theo Tờ trình bổ sung số 486/KHCN ngày 30 tháng 7 năm 2007 của Sở Khoa học và Công nghệ và Thông báo số 484/TB-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2007 của UBND Tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này định mức chi đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước (theo Thông tư Liên tịch số 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN ngày 07/5/2007 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2007 và thay thế cho Quyết định số 26/2004/QĐ-UB ngày 06/01/2004 của UBND Tỉnh áp dụng đối với định mức chi thực hiện nhiệm vụ KHCN cấp ngành, các huyện và thành phố.

Giao Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp Sở Tài chính hướng dẫn và kiểm tra trong việc thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chủ trì và chủ nhiệm các đề tài dự án chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Chi

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ YÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐỊNH MỨC CHI ĐỐI VỚI CÁC ĐỀ TÀI, DỰ ÁN KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ CÓ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1402/2007/QĐ-UBND
ngày 08/8/2007 của UBND tỉnh)*

A. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

I. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

1. Đề tài, dự án khoa học và công nghệ (KHCN) cấp tỉnh là các đề tài, dự án phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, KHCN của tỉnh, giải quyết những vấn đề cấp thiết của tỉnh, có tác dụng trong phạm vi toàn tỉnh được UBND tỉnh phê duyệt (hoặc UBND tỉnh uỷ quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt) cho thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước.

2. Đề tài, dự án KHCN cấp sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, thị xã, thành phố và huyện (gọi tắt là cấp ngành, huyện) là các đề tài, dự án KHCN phù hợp với mục tiêu phát triển ngành, huyện giải quyết những vấn đề cấp thiết của ngành, huyện; Có tác dụng trong phạm vi toàn ngành, huyện được thủ trưởng ngành, huyện phê duyệt thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước.

II. KHUNG MỨC CHI

1. Đối với các đề tài, dự án cấp tỉnh

- Mức 1: Các đề tài, dự án khoa học xã hội có tổng mức chi ngân sách nhà nước từ 200 triệu đồng trở lên hoặc các đề tài, dự án khoa học tự nhiên và khoa học công nghệ có tổng mức chi ngân sách nhà nước từ 400 triệu đồng trở lên và được tính bằng 80% mức chi tối đa theo định mức của Thông tư số 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN ngày 07/5/2007 của Liên Bộ Tài chính, Khoa học và Công nghệ.

- Mức 2: Các đề tài, dự án khoa học xã hội có tổng mức chi ngân sách nhà nước dưới 200 triệu đồng hoặc các đề tài, dự án khoa học tự nhiên và khoa học công nghệ có tổng mức chi ngân sách nhà nước dưới 400 triệu đồng và được tính bằng 80% của mức 1.

Riêng đối với các đề tài, dự án do các đơn vị và cán bộ KHCN Trung ương, đóng ngoài tỉnh chủ trì, phối hợp với tỉnh thực hiện thì được tính theo định mức tối đa quy định tại Thông tư số 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN ngày 07/5/2007 của liên Bộ Tài chính, Khoa học và Công nghệ.

2. Đối với các đề tài, dự án cấp ngành, huyện

- Mức 1: Các đề tài, dự án khoa học xã hội có tổng mức chi ngân sách nhà nước từ 100 triệu đồng trở lên hoặc các đề tài, dự án khoa học tự nhiên và khoa học

công nghệ có tổng mức chi ngân sách nhà nước từ 200 triệu đồng trở lên và được tính bằng 50% mức chi của mức 1 của đề tài, dự án cấp tỉnh.

- Mức 2: Các đề tài, dự án khoa học xã hội có tổng mức chi ngân sách nhà nước dưới 100 triệu đồng hoặc các đề tài, dự án khoa học tự nhiên và khoa học công nghệ có tổng mức chi ngân sách nhà nước dưới 200 triệu đồng và được tính bằng 80% mức chi của mức 1 của đề tài, dự án cấp ngành, huyện.

B. KHUNG ĐỊNH MỨC CỤ THỂ

1. Hoạt động phục vụ công tác quản lý của cơ quan có thẩm quyền đối với đề tài, dự án KHCN

Đơn vị tính: 1000 đồng

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khung định mức chi tối đa tại Thông tư 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN	Khung định mức chi tối đa cho thực hiện nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh		Khung định mức chi tối đa cho thực hiện nhiệm vụ KHCN cấp ngành, huyện	
				Mức 1	Mức 2	Mức 1	Mức 2
1.	Chi về tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ						
a)	Xây dựng đề bài được duyệt của đề tài, dự án để công bố	Đề tài, dự án	1.500	1.200	960	600	480
b)	Họp Hội đồng xác định đề tài, dự án						
	- Chủ tịch Hội đồng		300	240	190	120	100
	- Thành viên, thư ký khoa học		200	160	130	80	60
	- Thư ký hành chính		150	120	100	60	50
	- Đại biểu được mời tham dự		70	60	60	30	30
2.	Chi về tư vấn tuyển chọn, xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì						
a)	Nhận xét đánh giá của uỷ viên phản biện						
	- Nhiệm vụ có tới 03 hồ sơ đăng ký	01 Hồ sơ	450	360	290	180	140
	- Nhiệm vụ có từ 4 đến 6 hồ sơ đăng ký	01 Hồ sơ	400	320	260	160	130

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khung định mức chi tối đa tại Thông tư 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN	Khung định mức chi tối đa cho thực hiện nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh		Khung định mức chi tối đa cho thực hiện nhiệm vụ KHCN cấp ngành, huyện	
				Mức 1	Mức 2	Mức 1	Mức 2
	- Nhiệm vụ có từ 07 hồ sơ đăng ký trở lên	01 Hồ sơ	360	290	230	150	120
b)	Nhận xét đánh giá của uỷ viên Hội đồng						
	- Nhiệm vụ có đến 03 hồ sơ đăng ký	01 Hồ sơ	300	240	190	120	100
	- Nhiệm vụ có từ 4 đến 06 hồ sơ đăng ký	01 Hồ sơ	270	220	180	110	90
	- Nhiệm vụ có từ 07 hồ sơ đăng ký trở lên	01 Hồ sơ	250	200	160	100	80
c)	Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, xét chọn đề tài, dự án						
	- Chủ tịch Hội đồng khoa học		300	240	190	120	100
	- Thành viên, thư ký khoa học		200	160	130	80	60
	- Thư ký hành chính		150	120	100	60	50
	- Đại biểu được mời tham dự		70	60	60	30	30
3.	Chi thăm định nội dung, tài chính của đề tài, dự án						
	- Tổ trưởng tổ thăm định	Đề tài, dự án	250	200	160	100	80
	- Thành viên tham gia thăm định	Đề tài, dự án	200	160	130	80	60
4.	Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức ở cấp quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ						
a)	Nhận xét đánh giá						

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khung định mức chi tối đa tại Thông tư 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN	Khung định mức chi tối đa cho thực hiện nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh		Khung định mức chi tối đa cho thực hiện nhiệm vụ KHCN cấp ngành, huyện	
				Mức 1	Mức 2	Mức 1	Mức 2
	- Nhận xét đánh giá của uỷ viên phản biện	Đề tài, dự án	1.000	800	640	400	320
	- Nhận xét đánh giá của uỷ viên Hội đồng	Đề tài, dự án	600	480	380	240	190
b)	Chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ trước khi đánh giá nghiệm thu ở cấp quản lý. <i>(Số lượng chuyên gia do cấp có thẩm quyền quyết định, nhưng không quá 05 chuyên gia cho 01 đề tài hoặc 01 dự án)</i>	Báo cáo	1.000	800	640	400	320
c)	Hợp Tổ chuyên gia (nếu có)	Đề tài, dự án					
	- Tổ trưởng		250	200	160	100	80
	- Thành viên		200	160	130	80	60
	- Đại biểu được mời tham dự		70	60	50	30	20
d)	Hợp Hội đồng đánh giá nghiệm thu chính thức	Đề tài, dự án					
	- Chủ tịch Hội đồng		400	320	260	160	130
	- Thành viên, Thư ký khoa học		300	240	190	120	100
	- Thư ký hành chính		150	120	100	60	50
	- Đại biểu được mời tham dự		70	60	60	30	30

2. Đối với các hoạt động thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ

Đơn vị tính: 1000 đồng

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khung định mức chi tối đa tại Thông tư số 44/2007/TTLT -BTC- BKHCN	Khung định mức chi tối đa cho thực hiện nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh		Khung định mức chi tối đa cho thực hiện nhiệm vụ KHCN cấp ngành, huyện	
				Mức 1	Mức 2	Mức 1	Mức 2
1.	Xây dựng thuyết minh chi tiết được duyệt	Đề tài, dự án	2.000	1.600	1.280	800	640
2.	Chuyên đề nghiên cứu xây dựng quy trình KHCN và khoa học tự nhiên (chuyên đề xây dựng theo sản phẩm của đề tài, dự án)	Chuyên đề					
	- Chuyên đề loại 1		10.000	8.000	6.400	4.000	3.200
	- Chuyên đề loại 2		30.000	24.000	19.200	12.000	9.600
3.	Chuyên đề nghiên cứu trong lĩnh vực KHXH và nhân văn	Chuyên đề					
	- Chuyên đề loại 1		8.000	6.400	5.120	3.200	2.560
	- Chuyên đề loại 2		12.000	9.600	7.680	4.800	3.840
4.	Báo cáo tổng thuật tài liệu của đề tài, dự án		3.000	2.400	1.920	1.200	960
5.	Lập mẫu phiếu điều tra	Phiếu mẫu được duyệt					
	- Trong nghiên cứu KHCN		500	400	320	200	160
	- Trong nghiên cứu KHXH và nhân văn						
	+ Đến 30 chỉ tiêu		500	400	320	200	160
	+ Trên 30 chỉ tiêu		1.000	800	640	400	320
6.	Cung cấp thông tin	Phiếu					
	- Trong nghiên cứu KHCN		50	40	30	20	20
	- Trong nghiên cứu KHXH và nhân văn						

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khung định mức chi tối đa tại Thông tư số 44/2007/TTLT -BTC- BKHCN	Khung định mức chi tối đa cho thực hiện nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh		Khung định mức chi tối đa cho thực hiện nhiệm vụ KHCN cấp ngành, huyện	
				Mức 1	Mức 2	Mức 1	Mức 2
	+ Đến 30 chỉ tiêu		50	40	30	20	20
	+ Trên 30 chỉ tiêu		70	60	50	30	20
7.	Báo cáo xử lý, phân tích số liệu điều tra	Đề tài, dự án	4.000	3.200	2.560	1.600	1.280
8.	Báo cáo khoa học tổng kết đề tài, dự án (bao gồm báo cáo chính và báo cáo tóm tắt)	Đề tài, dự án	12.000	9.600	7.680	4.800	3.840
9.	Tư vấn đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (nghiệm thu nội bộ)						
a)	Nhận xét đánh giá						
	- Nhận xét đánh giá của uỷ viên phản biện	Đề tài, dự án	800	640	510	320	260
	- Nhận xét đánh giá của uỷ viên Hội đồng	Đề tài, dự án	500	400	320	200	160
b)	Chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ trước khi đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở (Số lượng chuyên gia do cấp có thẩm quyền quyết định, nhưng không quá 05 chuyên gia cho 01 đề tài hoặc 01 dự án)	Báo cáo	800	640	510	320	260
c)	Họp Tổ chuyên gia (nếu có)	Buổi họp					
	- Tổ trưởng		200	160	130	80	60
	- Thành viên		150	120	100	60	50
	- Đại biểu được mời tham dự		70	60	50	30	20
d)	Họp Hội đồng đánh giá nghiệm thu	Buổi họp					
	- Chủ tịch Hội đồng		200	160	130	80	60

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khung định mức chi tối đa tại Thông tư số 44/2007/TTLT -BTC- BKHCN	Khung định mức chi tối đa cho thực hiện nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh		Khung định mức chi tối đa cho thực hiện nhiệm vụ KHCN cấp ngành, huyện	
				Mức 1	Mức 2	Mức 1	Mức 2
	- Thành viên, thư ký khoa học		150	120	100	60	50
	- Thư ký hành chính		100	80	60	40	30
	- Đại biểu được mời tham dự		70	60	50	30	30
10.	Hội thảo khoa học	Buổi hội thảo					
	- Người chủ trì		200	160	130	80	60
	- Thư ký hội thảo		100	80	60	40	40
	- Báo cáo tham luận theo đặt hàng		500	400	320	200	160
	- Đại biểu được mời tham dự		70	60	50	30	30
11.	Thù lao trách nhiệm điều hành chung của chủ nhiệm đề tài, dự án	Tháng	1.000	800	640	400	320
12.	Quản lý chung nhiệm vụ KH&CN <i>(Trong đó có chi thù lao trách nhiệm cho thư ký và kế toán của đề tài, dự án theo mức do chủ nhiệm đề tài quyết định)</i>	Năm	15.000	12.000	9.600	6.000	4.800

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Chi